TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Nam

Bà Phạm Thị Thứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn B; sinh ngày 20/3/1989; tại huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Ê (chết) và bà: Hồ Thị N (chết); có vợ: Hồ Thị B1 (SN: 1997) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 23/5/2011, bị Công an thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "*Gây rối trật tự cộng cộng*"; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Thu Vy- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Ban quan lý P

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện , tỉnh Q.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự*: Ông Ngô Văn H- Chức vụ: Tổ trưởng tổ quản lý bảo vệ rừng theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Thị B1, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2019 (không nhớ ngày cụ thể), Hồ Văn B đi vào khu rừng thuộc khu vực suối Nước Trẻo, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tìm cây gỗ để cưa hạ, xẻ gỗ về làm nhà. Sau khi tìm kiếm, phát hiện thấy có cây gỗ Trường Chua còn đứng sống tự nhiên, B đã sử dụng cưa máy mang theo cưa hạ cây ngã rồi đi về nhà.

Đến khoảng đầu tháng 8/2019 (không nhớ ngày cụ thể), B mang theo cưa máy vào cắt thân cây gỗ ra thành 04 (bốn) lóng rời nhau, gồm: Lóng thứ nhất (ký hiệu L01) dài 1,8m; lóng thứ hai (ký hiệu L02) dài 4,65m; lóng thứ ba (ký hiệu L03) dài 5,45m; lóng thứ tư (ký hiệu L04) dài 3,9m và lóng còn lại đến ngọn (ký hiệu L05) dài 3,7m. Sau khi cắt lóng thì B dùng cưa để xẻ đôi lóng thứ hai để xẻ gỗ theo quy cách làm nhà. Tuy nhiên, thấy việc một mình xẻ gỗ gặp nhiều khó khăn nên B về nhà dẫn theo vợ là Hồ Thị B1 vào phụ giúp B đánh mực, khiêng gỗ để B cưa xẻ. Sau đó, B đã cưa xẻ lóng thứ hai, lóng thứ ba thành nhiều cột, trính, đà theo quy cách làm nhà có kích thước khác nhau. Số gỗ đã cưa xẻ, B cùng vợ khiêng tập kết lại gần vị trí cưa hạ cây gỗ chứ chưa đưa ra khỏi rừng. Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 11/8/2019, khi B đang cưa xẻ lóng thứ tư thì bị Tổ tuần tra của Ban quản lý rừng phòng hộ Đ (nay là Ban quan lý P) phát hiện mời về làm việc và thu giữ 01 máy cưa lốc màu cam, nhãn hiệu STIHL 381 (kèm theo lam cưa dài 80cm và sợi xích cưa).

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 16/8/2019, xác định: Tổng lâm sản bị cưa hạ và cưa xẻ 01 cây, chủng loại Trường Chua (nhóm III), khối lượng gỗ thiệt hại: 10,298m^3 gỗ tròn.

Theo Quyết định số: 120/QĐ- UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011- 2020 thì vị trí khai thác gỗ trái phép thuộc Khoảnh 1,

Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn được quy hoạch là rừng phòng hộ, hiện trạng là rừng gỗ tự nhiên núi đất do Ban quan lý P quản lý.

Kết luận định giá số: 18/KL-ĐG ngày 25/12/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định: 01 cây gỗ Trường Chua, nhóm III, khối lượng 10,298m^3, có giá trị: 61.788.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của Hồ Văn B phù hợp với lời khai của người liên quan Hồ Thị B1; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản khám nghiệm hiện trường; các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn B về tội *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Hồ Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Mục đích khai thác gỗ về làm nhà ở, hoàn cảnh gia đình khó khăn hộ nghèo, bị cáo lao động chính trong gia đình và đã bồi thường một phần thiệt hại. Do công tác bảo vệ rừng chưa đảm bảo nên dẫn đến bị cáo phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không đề nghị xử phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hộ nghèo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Ban quan lý P số tiền còn lại là 60.788.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu 01 máy cưa lốc màu cam, nhãn hiệu STIHL 381 (kèm theo lam cưa dài 80cm và sợi xích cưa) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bán đấu giá thu được sau khi trừ các chi phí theo qui định của pháp luật: 1,910m^3 gỗ xẻ và 4,081m^3 gỗ tròn gỗ Trường Chua (còn tại hiện trường Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn).

Luận cứ của người bào chữa: thống nhất luận tội của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số nên sự nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do phong tục tập quán, bị cáo khai thác gỗ để làm nhà ở, gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo nhưng đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý luận tội của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát: Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ. Do hiện nay người dân tộc thiểu số vi phạm pháp luật về rừng xảy ra ngày càng nhiều. Viện kiểm sát đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo và cũng để răn đe chung cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo: Giữ nguyên quan điểm đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vì muốn có gỗ để làm nhà khoảng đầu tháng 3/2019, Hồ Văn B mang theo cưa máy vào Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn rừng phòng hộ cưa hạ trái phép 01 cây gỗ Trường Chua, nhóm III, khối lượng 10,298m^3, có giá trị: 61.788.000 đồng. Sau đó, B dẫn vợ vào phụ giúp cưa xẻ cắt thân cây gỗ ra thành 04 (bốn) lóng rời nhau, khi đang cưa xẻ gỗ thì bị Ban quản lý rừng phòng hộ Phước Sơn phát hiện và mời về làm việc.

Tại phiên toà Nguyên đơn dân sự khai: Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn được quy hoạch là rừng phòng hộ do Ban quan lý P

quản lý, Hồ Văn B vào cưa hạ, khai thác 01 cây gỗ Trường Chua, nhóm III, khối lượng 10,298m^3 là trái phép. Vì vậy, đề nghị bị cáo phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai: Hồ Thị B1 là vợ và chỉ phụ giúp Hồ Văn B cưa xẻ gỗ với mục đích cùng chồng lấy gỗ về để làm nhà ở, còn việc hạ cây gỗ trước đó của Hồ Văn B thì B1 không biết.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thì hành vi khai thác cây rừng ở rừng phòng hộ của bị cáo là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Hồ Văn B về tội *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được qui định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hồ Văn B vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên khai thác gỗ mục đích để làm nhà. Bị cáo đã khai thác 01 cây gỗ Trường Chua, nhóm III, khối lượng 10,298m^3. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm các qui định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát và luận cứ bào chữa*:

Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số, đã bồi thường một phần thiệt hại qui định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp cần được chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của người bào chữa miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, vì bị cáo đã xin phép chính quyền địa phương về việc khai thác gỗ, nhưng chính quyền địa phương không cho phép mà bị cáo vẫn đi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nên xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ không đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Hành vi của bị cáo phạm tội qui định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[6]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm ổn định con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình và là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, đã bồi thường một phần thiệt hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7]. Ngoài hình phạt chính, đáng lẽ ra bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung theo qui định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo, vợ không có việc làm ổn định con còn nhỏ và phải bồi thường thiệt hại nên không xử phạt bổ sung.

[8]. Đối với Hồ Thị B1 là vợ và chỉ phụ giúp Hồ Văn B cưa xẻ gỗ với mục đích cùng chồng lấy gỗ về để làm nhà ở, còn việc hạ cây gỗ trước đó của Hồ Văn B thì B1 không biết. Hồ Thị B1 là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, có nhân thân tốt. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không xử lý trách nhiệm đối với Hồ Thị B1.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Thiệt hại mà bị cáo B gây ra có giá trị là 61.788.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban quan lý P số tiền 61.788.000 đồng được khấu trừ 1.000.000 đồng đã nộp. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại là 60.788.000 đồng.

[10]. *Về xử lý vật chứng:*

01 máy cưa lốc màu cam, nhãn hiệu STIHL 381 (kèm theo lam cưa dài 80cm và sợi xích cưa) của Hồ Văn B; 1,910m^3 gỗ xẻ và 4,081m^3 gỗ tròn gỗ Trường Chua (còn tại hiện trường Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn).

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 máy cưa lốc màu cam, nhãn hiệu STIHL 381 (kèm theo lam cưa dài 80cm và sợi xích cưa) của Hồ Văn B dùng vào việc phạm tội.

Đối với 1,910m^3 gỗ xẻ và 4,081m^3 gỗ tròn gỗ Trường Chua (còn tại hiện trường Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn), Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng và Công văn số: 186/UBND-KT ngày 04/3/2020 của UBND huyện Phước Sơn V/v chủ trương thanh lý gỗ là tang vật vụ án khai thác rừng trái phép tại Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị

trấn Khâm Đức, giao cho Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn tiến hành bán đấu giá theo qui định, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bán đấu giá thu được sau khi trừ các chi phí theo qui định của pháp luật.

[11]. *Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn B phạm tội *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*";

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Hồ Văn B: **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/5/2020).

Giao bị cáo Hồ Văn B cho UBND thị trấn K, huyện P, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban quan lý P số tiền 61.788.000 đồng được khấu trừ 1.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn theo Biên lai thu tiền số 002300 ngày 10/4/2020. Bị cáo B còn phải bồi thường số tiền còn lại là 60.788.000 đồng (*Sáu mươi triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và B1 được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà B1 phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng B1 phải thi hành án còn phải trả cho B1 được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu của Hồ Văn B: 01 máy cưa lốc màu cam, nhãn hiệu STIHL 381 (kèm theo lam cưa dài 80cm và sợi xích cưa) đây là công cụ Hồ Văn B dùng vào việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2020.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bán đấu giá thu được sau khi trừ các chi phí theo qui định của pháp luật 1,910m^3 gỗ xẻ và 4,081m^3 gỗ tròn gỗ Trường Chua (còn tại hiện trường Khoảnh 1, Tiểu khu 639, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn).

- Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- Cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Lan